

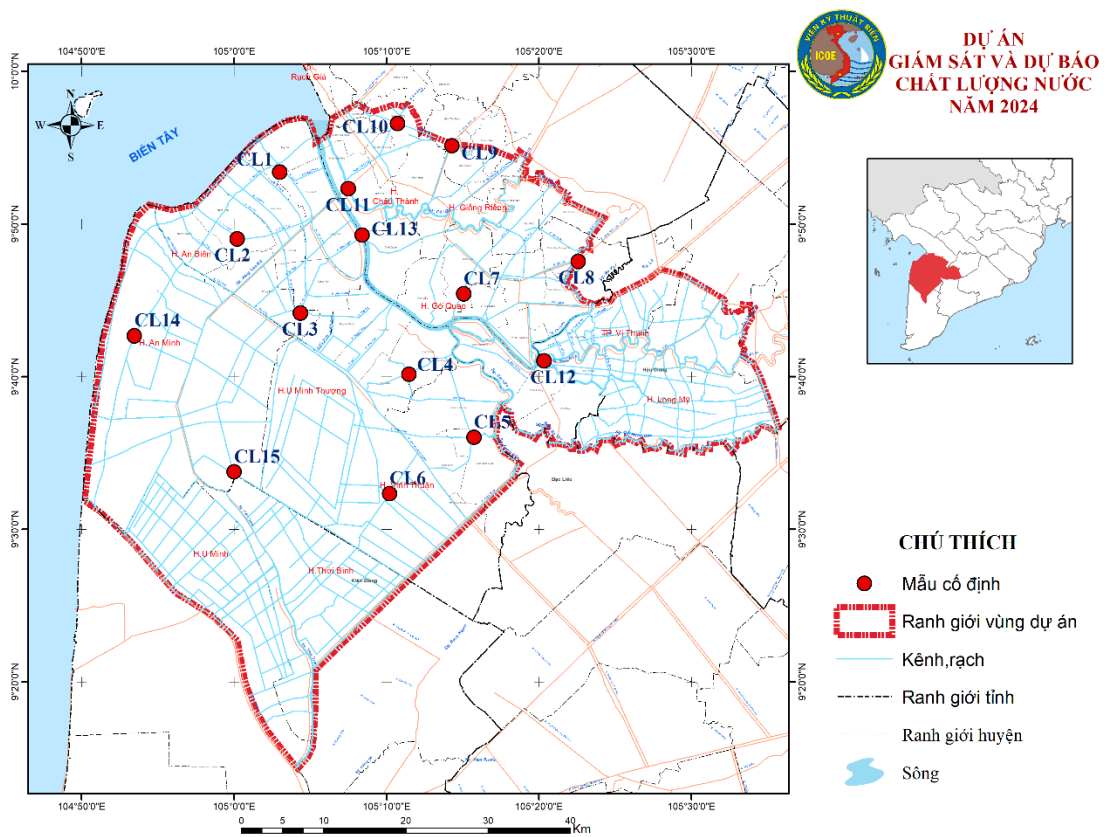
Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 05 năm 2024

BẢN TIN TUẦN KỲ 14

“Đợt đo ngày 22/05/2024 dự báo từ ngày 05/6÷11/6/2024”

1. Thông tin vị trí giám sát chất lượng nước ngày 22 tháng 5 năm 2024

Nhiệm vụ quan trắc tại 15 vị trí phục vụ giám sát, dự báo chất lượng nước được trình bày trong Hình 1.



Hình 1: Sơ đồ vị trí các điểm giám sát chất lượng nước năm 2024

2. Dự báo chất lượng nước ngày 05/6÷11/06/2024

Kết quả dự báo 4 chỉ tiêu chính bao gồm: độ mặn, DO, BOD₅, NH₄⁺ từ ngày 05/06/2024 đến 11/06/2024 được thể hiện qua các Bảng 1 đến Bảng 4 như sau:

2.1. Độ mặn

Độ mặn dự báo từ 05/06÷11/06/2024 dao động trong khoảng 0,00÷31,79‰, độ mặn cao nhất là tại vị trí kênh Xẻo Nhàu giao với kênh Chổng Mỹ. Theo kết quả dự báo độ mặn có xu hướng giảm nhẹ trong thời gian tới, bên cạnh đó người dân cần chú ý theo dõi để có chế độ lấy nước phục vụ cho SXNN và nuôi tôm.

Bảng 1: Giá trị dự báo độ mặn tại các điểm giám sát từ 05/06÷11/06/2024

Kí hiệu	Độ mặn dự báo (‰)								
	05/06	06/06	07/06	08/06	09/06	10/06	11/06	Max	Min
CL1	11,64	10,62	10,31	10,58	10,94	10,81	10,56	11,64	10,31
CL2	24,66	24,12	24,15	25,52	28,14	28,23	25,87	28,23	24,12
CL3	11,00	9,83	9,13	8,70	8,33	7,98	7,67	11,00	7,67
CL4	5,15	5,82	6,53	7,05	7,78	7,81	7,48	7,81	5,15
CL5	13,57	12,67	12,11	11,79	11,62	11,58	11,64	13,57	11,58
CL6	14,28	13,49	12,48	11,51	10,77	10,39	10,74	14,28	10,39
CL7	0,70	0,64	0,87	1,21	1,53	1,58	1,44	1,58	0,64
CL8	0,01	0,01	0,01	0,01	0,00	0,00	0,00	0,01	0,00
CL9	0,12	0,13	0,14	0,15	0,16	0,16	0,17	0,17	0,12
CL10	0,10	0,09	0,09	0,10	0,10	0,08	0,08	0,10	0,08
CL11	1,77	1,85	1,89	1,90	1,90	1,88	1,85	1,90	1,77
CL12	2,07	1,87	1,91	2,09	2,22	2,34	2,45	2,45	1,87
CL13	9,88	9,64	9,66	9,78	9,95	10,04	10,16	10,16	9,64
CL14	31,68	31,79	31,41	30,75	30,17	29,71	29,57	31,79	29,57
CL15	29,25	29,44	29,64	29,74	29,71	29,54	29,29	29,74	29,25
Ranh mặn	<1 ‰	1‰-4‰		>4‰					

2.2. Oxy hòa tan (DO)

Bảng 2: Giá trị dự báo DO tại các điểm giám sát từ 05/06÷11/06/2024

Kí hiệu	DO dự báo (mg/l)								
	05/06	06/06	07/06	08/06	09/06	10/06	11/06	Max	Min
CL1	3,75	3,89	4,04	4,11	4,13	4,13	4,08	4,13	3,75
CL2	5,64	5,63	5,60	5,59	5,56	5,54	5,51	5,64	5,51
CL3	5,53	5,52	5,54	5,56	5,59	5,60	5,61	5,61	5,52
CL4	5,03	4,76	4,71	4,79	4,90	5,03	5,16	5,16	4,71
CL5	4,69	4,61	4,57	4,52	4,48	4,46	4,47	4,69	4,46

Giám sát, dự báo chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi Cái Lớn – Cái Bé, phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp.

CL6	4,32	4,28	4,33	4,43	4,55	4,66	4,77	4,77	4,28
CL7	5,77	5,76	5,76	5,78	5,79	5,80	5,80	5,80	5,76
CL8	5,94	5,94	5,94	5,94	5,94	5,94	5,95	5,95	5,94
CL9	4,85	5,01	5,13	5,16	5,14	5,13	5,13	5,16	4,85
CL10	5,12	5,02	4,89	4,74	4,63	4,66	4,80	5,12	4,63
CL11	5,74	5,79	5,83	5,86	5,89	5,90	5,91	5,91	5,74
CL12	5,45	5,46	5,45	5,45	5,45	5,46	5,49	5,49	5,45
CL13	5,27	5,26	5,22	5,15	5,11	5,14	5,18	5,27	5,11
CL14	5,76	5,75	5,75	5,76	5,77	5,78	5,78	5,78	5,75
CL15	5,92	5,92	5,96	6,04	6,12	6,17	6,15	6,17	5,92
QCVN 08 (Cột A1)	>=6								
QCVN 08 (Cột B1)	>=4								
Vượt cột B1	<4								

Hàm lượng DO dự báo tương đối tốt, dao động từ 3,75÷6,17 mg/l, tại tất cả các vị trí đều đạt QCVN 08/2015 cột B1, đảm bảo cho bảo tồn động vật thủy sinh và NTTS.

2.3. Nhu cầu Oxy sinh hóa (BOD₅)

Hàm lượng BOD₅ dự báo dao động từ 7,72÷18,69 mg/l, cho thấy chất lượng nước trong hệ thống đang bị ô nhiễm hữu cơ vượt quá khả năng làm sạch của nguồn nước, nên cần hạn chế lấy nước cấp cho sinh hoạt và các loại rau ăn sống. Nhìn chung chất lượng nước trong hệ thống đảm bảo cơ bản cho mục đích bảo tồn động vật thủy sinh và NTTS.

Bảng 3: Giá trị dự báo BOD₅ tại các điểm giám sát từ 05/06÷11/06/2024

Kí hiệu	BOD ₅ dự báo (mg/l)								
	05/06	06/06	07/06	08/06	09/06	10/06	11/06	Max	Min
CL1	8,97	9,16	9,57	9,99	10,18	10,15	9,96	10,18	8,97
CL2	11,02	11,03	10,98	10,90	10,86	10,87	10,90	11,03	10,86
CL3	11,85	12,01	12,11	12,25	12,43	12,44	12,24	12,44	11,85
CL4	10,73	10,77	10,62	10,41	10,28	10,28	8,25	10,77	8,25
CL5	7,90	7,85	7,82	7,79	7,77	7,78	7,76	7,90	7,76
CL6	12,51	12,47	12,44	12,40	12,34	12,27	12,23	12,51	12,23
CL7	12,14	12,13	12,16	12,29	12,49	12,74	13,00	13,00	12,13
CL8	10,87	10,99	11,07	11,02	10,86	10,70	10,59	11,07	10,59
CL9	10,67	10,52	10,54	10,59	10,58	10,51	10,41	10,67	10,41
CL10	8,23	8,22	8,13	8,02	7,93	7,83	7,72	8,23	7,72
CL11	18,69	17,75	17,41	18,14	18,65	18,59	18,34	18,69	17,41
CL12	8,97	9,13	9,24	9,31	9,34	9,26	9,11	9,34	8,97
CL13	12,77	13,87	14,98	15,32	14,74	13,79	13,45	15,32	12,77
CL14	11,89	11,92	12,01	11,90	12,19	12,83	13,41	13,41	11,89

Giám sát, dự báo chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi Cái Lớn – Cái Bé, phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp.

CL15	12,51	12,38	12,30	12,26	12,31	12,56	13,00	13,00	12,26
QCVN 08 (Cột A1)	4								
QCVN 08 (Cột B1)	15								
Vượt cột B1	>15								

2.4. Amoni (NH₄⁺_N)

Giá trị NH₄⁺_N dự báo dao động từ 0,19÷2,08 mg/l, nhiều vị trí vượt cột B1 (vị trí CL2, CL3, CL8, CL9, CL10, CL11 và CL15) nên cần chú ý theo dõi để có biện pháp xử lý trước khi lấy nước vào các ao tôm, các vị trí còn lại dao động trong khoảng giữa cột A1 và B1, cho thấy chất lượng nước đợt này có xu hướng bị ô nhiễm dinh dưỡng ở mức trung bình.

Bảng 4: Giá trị dự báo NH₄⁺ tại các điểm giám sát từ 05/06÷11/06/2024

Kí hiệu	Amôni dự báo (mg/l)								
	05/06	06/06	07/06	08/06	09/06	10/06	11/06	Max	Min
CL1	0,20	0,20	0,19	0,19	0,21	0,23	0,23	0,23	0,19
CL2	1,04	1,10	1,11	1,04	0,99	0,97	0,98	1,11	0,97
CL3	0,74	1,17	1,35	1,29	1,20	1,06	0,93	1,35	0,74
CL4	0,70	0,71	0,72	0,74	0,76	0,78	0,80	0,80	0,70
CL5	0,82	0,81	0,82	0,85	0,89	0,92	0,94	0,94	0,81
CL6	0,84	0,81	0,83	0,89	0,94	0,95	0,95	0,95	0,81
CL7	0,82	0,78	0,74	0,73	0,75	0,76	0,77	0,82	0,73
CL8	0,93	0,94	0,94	0,93	0,93	0,92	0,93	0,94	0,92
CL9	0,90	0,91	0,91	0,90	0,90	0,90	0,89	0,91	0,89
CL10	1,82	1,96	2,08	2,08	1,84	2,01	1,89	2,08	1,82
CL11	1,35	1,46	1,55	1,61	1,62	1,59	1,53	1,62	1,35
CL12	0,20	0,19	0,19	0,19	0,19	0,20	0,21	0,21	0,19
CL13	0,40	0,42	0,42	0,43	0,43	0,44	0,47	0,47	0,40
CL14	0,47	0,47	0,48	0,48	0,48	0,47	0,45	0,48	0,45
CL15	0,94	1,00	1,01	0,94	0,88	0,87	0,87	1,01	0,87
QCVN 08 (Cột A1)	0,3								
QCVN 08 (Cột B1)	0,9								
Vượt cột B1	>0,9								

Kết luận chung:

Độ mặn đầu tháng 6 cao tại các vị trí chuyên nuôi trồng thủy sản, ở các huyện An Minh, An Biên và có xu hướng giảm ở các vị trí sản xuất nông nghiệp. Trong thời gian tới độ mặn dự báo có xu hướng giảm dần, người dân cần chú ý theo dõi độ mặn để có

Giám sát, dự báo chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi Cái Lớn – Cái Bé, phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp.

chế độ lấy nước cho phù hợp cho NTTS cũng như SXNN.

Kết quả dự báo DO tương đối tốt, dự báo amôni và BOD phản ánh được xu thế ô nhiễm dinh dưỡng và hữu cơ trong hệ thống thủy lợi Cái Lớn-Cái Bé. Hàm lượng amoni tại các vị trí CL2, CL3, CL8, CL9, CL10, CL11 và CL15 khá cao vượt ngưỡng nên có biện pháp xử lý trước khi đưa vào các ao nuôi tôm. Nhìn chung chất lượng nước trong hệ thống cơ bản vẫn đáp ứng cho mục đích NTTS và SXNN.

Nơi nhận

- Lãnh đạo Bộ (để b/c);
- Lãnh đạo Cục Thủy lợi (để b/c);
- Lãnh đạo Sở NN&PTNT, CTTL, Công ty TNHH MTV Khai thác thủy lợi miền Nam;
- Các Cục, Vụ liên quan thuộc Cục Thủy lợi (để b/c);
- Webgis Cục Thủy lợi, Website Viện Kỹ thuật Biển (để b/c);
- Lưu TT TNB&ĐB

